

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 13/12/2019

V/v “Ly hôn, quyền nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang
2. Bà Nguyễn Thị Bích Lam

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Đào Thanh Tuấn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân - Gia đình, thụ lý số: 208/2019/TLST-HNGĐ, ngày 21/6/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXX ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Ngọc Đ**, sinh năm 1983

Trú tại: xóm 9B, thôn Phú Tân, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông **Hồ Văn H**, sinh năm 1985

Địa chỉ: xóm 9B, thôn Phú Tân, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Hiện đang chấp hành án tại: phân trại 1, Trại giam Thủ Đức, Cục C10, Bộ Công an
(Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 22 tháng 5 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Hồ Văn H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, đến năm 2007 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã H, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 95 quyển số 01/2007 ngày 29/02/2008. Vợ chồng bà sống chung với nhau hạnh phúc và có 01 đứa con chung là Hồ Phương Thanh H, sinh 11/7/2007.

Năm 2010 ông H phạm tội giết người bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xử phạt 16 năm tù, hiện ông đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Thủ Đức K1 Z30 D.

Trong thời gian ông H cải tạo tại trại giam, bà đi thăm nuôi và được Trại giam Thủ Đức, tạo điều kiện sinh hoạt vợ chồng, khi về bà mang thai và sinh thêm đứa con thứ 2 tên là Hồ Phương Thanh C, sinh 10/5/2013.

Nay bà đã xác lập quan hệ vợ chồng với người khác, đã sinh con được hơn 10 tháng tuổi. Để hôn nhân sau được hợp pháp. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Văn H.

- Về con chung: có 02 con chung Hồ Phương Thanh H, sinh 11/7/2007 và Hồ Phương Thanh C, sinh 10/5/2013, hiện nay do bà đang nuôi dưỡng, bà yêu cầu tiếp tục được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục các con. không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/11/2019, bị đơn ông Hồ Văn H trình bày:

Ông và bà Hồ Thị Ngọc Đ tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau từ năm 2005, đến năm 2007 thì đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2010 thì ông chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức. Vì ông còn thương vợ, thương con và còn 6 tháng nữa ông chấp hành án xong, nên ông không đồng ý ly hôn với bà Đ.

- Về con chung: ông và bà Đ có với nhau 02 người con chung là Hồ Phương Thanh H, sinh 11/7/2007 và Hồ Phương Thanh C, sinh 10/5/2013. Nếu ly hôn, ông đồng ý giao con chung cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ông không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 146, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Ngọc Đ, cho bà Hồ Thị Ngọc Đ ly hôn với ông Hồ Văn H.

2. *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung Hồ Phương Thanh H, sinh 11/7/2007 và Hồ Phương Thanh C, sinh 10/5/2013. Giao cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành; bà Đ không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* bà Hồ Thị Ngọc Đ chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông H và yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, xét yêu cầu của nguyên đơn và nơi cư trú của bị đơn, thì đây là vụ kiện “Ly hôn và yêu

cầu quyền trực tiếp nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T - tỉnh Bình Thuận.

Đối với bị đơn ông Hồ Văn H, hiện ông đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Thủ Đức K1 Z30 D, ông có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn

[2] Về nội dung vụ án và yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Đ và ông H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 95 quyền số 01/2007 ngày 29/02/2008, tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Theo bà Đ khai, vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc đến năm 2010 ông H phạm tội giết người bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xử phạt 16 năm tù, sau đó ông đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Thủ Đức K1 Z30 D cho đến nay.

Mặc dù chưa ly hôn, nhưng bà đã sống chung như vợ chồng với người đàn ông khác, đã sinh con được hơn 10 tháng tuổi. Để hôn nhân sau được hợp pháp. Nguyên vọng của bà là yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Văn H.

Ngày 21/10/2019 Tòa án đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, thu thập chứng cứ:

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/11/2019 ông H không đồng ý ly hôn với bà Đ, vì ông còn thương vợ, thương con và còn 6 tháng nữa ông chấp hành án xong. Nếu trường hợp Tòa án xử cho ly hôn thì ông đồng ý giao 02 con chung Hồ Phương Thanh H, sinh 11/7/2007 và Hồ Phương Thanh C, sinh 10/5/2013 cho bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng, ông không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Xét về hôn nhân: theo ông H thì ông không đồng ý ly hôn với bà Đ vì ông còn thương vợ, thương con và còn 6 tháng nữa ông chấp hành án xong, nhưng xét về thực tế thì hôn nhân của họ đã chấm dứt từ lâu, bà Đ không chung thủy đã tự xác lập quan hệ vợ chồng với người đàn ông khác và đã có con, do đó hôn nhân hợp pháp giữa bà Đ và ông H thực tế đã tan vỡ, nên không thể duy trì cuộc hôn nhân của họ được nữa, vì vậy yêu cầu của bà Đ xin ly hôn với ông H để hôn nhân sau được hợp pháp là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: có 02 con chung Hồ Phương Thanh H, sinh 11/7/2007 và Hồ Phương Thanh C, sinh 10/5/2013, hiện nay do bà Đ đang nuôi dưỡng, bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục các con. không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Theo nguyện vọng của các con là xin được tiếp tục ở với mẹ. Để đảm bảo tính ổn định trong cuộc sống và sinh hoạt của các con, nên cần được duy trì quyền trực tiếp nuôi con đối với bà Đ, yêu cầu này được ông H đồng ý, nên công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: không có, nên không xem xét giải

[3] Về án phí: Bà Đ phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở đúng pháp luật, nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, khoản 1 khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

1. *Về hôn nhân:* cho bà Hồ Thị Ngọc Đ ly hôn với ông Hồ Văn H.

2. *Về con chung:* Giao 02 con chung tên Hồ Phương Thanh H, sinh 11/7/2007 và Hồ Phương Thanh C, sinh 10/5/2013 cho bà Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con đủ tuổi thành niên; bà Đ không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Bà Đ không được ngăn cản ông H quyền gặp gỡ, thăm nom và chăm sóc con chung.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* không có

4. *Về án phí:* Bà Đ phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí của bà Đ nộp tại biên lai thu tiền số 0026258 ngày 19/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

5. *Quyền kháng cáo:* án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/12 /2019). Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hưng Quang

Nguyễn Thị Bích Lam

Nguyễn Văn Thạch